

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2022/DS-PT
Ngày: 20/6/2022
V/v Tranh chấp thừa kế tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thắm.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

Ông Phan Minh Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Duy Phương là thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Phạm Tổ Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/2022/TLPT-DS ngày 21 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp thừa kế tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 24/2022/DS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 124/2022/QĐ-PT ngày 02 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Phương Th, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 248/1 khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Ngô Quốc V, sinh năm 1983; địa chỉ: 84 đường N, phường 7, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 10/5/2021) (có mặt).

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Hùng Ph, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn G, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định (có mặt).

2. Ông Nguyễn Hùng T, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn G, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định (có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Cao Nguyễn Thanh Tr, sinh năm 2002; địa chỉ: Số 248/1 khu phố

B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Cao Nguyễn Thanh Tr: Ông Ngô Quốc V, sinh năm 1983; địa chỉ: 84 đường N, phường 7, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 10/5/2021) (có mặt).

2. Ông Nguyễn Hùng V1, sinh năm 1968 ; địa chỉ: Thôn G, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định (có mặt).

3. Bà Nguyễn Thị Thanh Th1, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định (có mặt).

4. Bà Nguyễn Thị Thu Th2, sinh năm 1970; địa chỉ: Số nhà 39 đường H, thôn 5, thị trấn P, H. N, tỉnh KomTum (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

5. Bà Nguyễn Thị Thùy Th3, sinh năm 1978; địa chỉ: Số nhà 39 đường H, thôn 5, thị trấn P, H. N, tỉnh KomTum (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Hùng Ph là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương Th là ông Ngô Quốc V trình bày:

Cụ Nguyễn Hữu B chết năm 2016, cụ Lê Thị Ng chết năm 2017. Cụ B, cụ Ngót có 7 người con gồm ông Nguyễn Hùng Ph, ông Nguyễn Hùng V, bà Nguyễn Thị Thu Th, ông Nguyễn Hùng T, bà Nguyễn Thị Thanh Th1, bà Nguyễn Thị Thùy Th2 và bà Nguyễn Thị Phương Th3. Ngoài ra không có con nuôi, con riêng nào khác. Cha mẹ cụ B, cụ Ng đều chết trước ông bà. Chị Cao Nguyễn Thanh Tr là cháu ngoại cụ B, cụ Ng, con của bà Nguyễn Thị Thùy Th2.

Cụ B, cụ Ng có tạo lập được 01 thửa đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số 36, tờ bản đồ 52, diện tích 255,9m² tọa lạc tại thôn G, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định đã được UBND huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 510869 ngày 22/8/2011.

Ngày 07/11/2012, cụ B cụ Ng lập di chúc để lại toàn bộ quyền sử dụng đất nói trên cho bà Nguyễn Thị Phương Th và cháu ngoại là chị Cao Nguyễn Thanh Tr. Việc lập di chúc được lập thành văn bản, có 02 người làm chứng là ông Mai Thanh B và ông Võ Đình L.

Nay bà Phương Th yêu cầu công nhận di chúc do ông Nguyễn Hữu B và bà Lê Thị Ng lập ngày 07/11/2012 là hợp pháp. Công nhận cho bà và chị Cao Nguyễn Thanh Tr được hưởng di sản thừa kế nhà và đất thuộc thửa số 36, tờ bản đồ 52, diện tích 255,9m² tọa lạc tại thôn G, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định theo di chúc. Chị Tr là người cùng được hưởng di sản theo di chúc có nguyện vọng cho bà Phương Th thì bà Phương Th đồng ý nhận.

Bị đơn ông Nguyễn Hùng Ph trình bày:

Về quan hệ gia đình ông thống nhất như nguyên đơn trình bày.

Cụ B, cụ Ng có tạo lập được 01 thửa đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số 36, tờ bản đồ 52, diện tích 255,9m² tọa lạc tại thôn G, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. Nguồn gốc thửa đất là của cụ B cụ Ng có trước năm 1975. Khoảng năm 2000, cụ B nuôi vịt thua lỗ nên bán thửa đất này cho ông và ông xây nhà trên đất. Cụ B bỏ đi nhưng vẫn còn nợ Ngân hàng nên ông phải bán thửa đất cho bà Lê Thị Ánh H, ông Trần Khắc Ch để trả nợ Ngân hàng. Khi cụ B từ KonTum trở về, không có chỗ ở nên mua lại đất của bà H, ông Ch và sống tại nhà đất này cho đến khi qua đời. Ngoài ra, cụ B cụ Ng còn để lại 1000m² đất trồng lúa. Khi 02 cụ còn sống thì ông không nghe nói về bản di chúc.

Nay bà Phương Th yêu cầu công nhận di chúc và hưởng di sản thừa kế theo di chúc thì ông có ý kiến ông công nhận chữ viết chữ ký trong di chúc là của cụ Nguyễn Hữu B. Nhưng ông không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà Phương Th và chị Tr mà yêu cầu Tòa án xem xét theo quy định của pháp luật vì di chúc không hợp pháp với những lý do sau: Di chúc không đánh số trang, thời gian lập di chúc cụ Ng bị tai biến không còn minh mẫn và nội dung di chúc không đúng vì cha của chị Tr còn sống tại thời điểm lập di chúc. Ông Mai Thanh B và ông Võ Đình L làm chứng cho việc lập di chúc nhưng phần đầu của di chúc không ghi tên ông B, ông L.

Việc cha mẹ ông công bố bản di chúc cho ông Nguyễn Hùng V và bà Nguyễn Thị Thanh Th1 là không đúng, vì di chúc không được công bố cho người khác biết. Đối với phần đất nông nghiệp và số tiền mà ông trả nợ Ngân hàng thay cụ B, cụ Ng ông không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Hùng T trình bày:

Ông thống nhất như lời trình bày của ông Nguyễn Hùng Ph. Ông công nhận chữ viết, chữ ký trong di chúc là của cụ Nguyễn Hữu B. Tuy nhiên, ông không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà Phương Th và chị Tr mà yêu cầu Tòa án xem xét theo quy định của pháp luật vì di chúc không hợp pháp; bởi vì: Di chúc không đánh số trang, thời gian lập di chúc cụ Ng bị tai biến không còn minh mẫn; nội dung di chúc không đúng vì cha của chị Tr còn sống tại thời điểm lập di chúc. Đối với phần đất nông nghiệp ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hùng V trình bày:

Ông thống nhất quan hệ gia đình và di sản cụ B, cụ Ng để lại như bà Nguyễn Thị Phương Th đã trình bày. Việc cụ B, cụ Ng lập di chúc để lại nhà, đất cho bà Phương Th ông không chứng kiến nhưng cụ B, cụ Ng có nói cho ông biết nội dung di chúc. Ông khẳng định chữ ký, chữ viết trên tờ di chúc này là của cụ B, cụ Ng. Lý do cụ B, cụ Ng để lại tài sản cho bà Phương Th và chị Tr là khi cụ B, cụ Ng lên KonTum sinh sống, bà Phương Th và mẹ của chị Tr là bà Thùy Th2 có góp tiền cho cụ B, cụ Ng về mua lại đất của ông Trần Khắc Ch. Nay bà Phương Th yêu cầu công nhận di chúc và hưởng di sản thừa kế theo di

chúc ông đồng ý với yêu cầu của bà Th. Cụ Ng bị tai biến năm 2015 chứ không phải bị tai biến năm 2008 như ông Ph, ông T khai. Hiện di sản thừa kế ông đang quản lý, sử dụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thanh Th1 trình bày:

Bà thống nhất quan hệ gia đình và di sản cụ B, cụ Ng để lại như bà Nguyễn Thị Phương Th đã trình bày. Việc cha mẹ lập di chúc để lại nhà đất cho bà Th và chị Tr tuy bà không chứng kiến nhưng được cụ B, cụ Ng nói lại cho bà B vì khi lập di chúc cụ Ng còn minh mẫn. Cụ Ng bị tai biến năm 2015 chứ không phải bị tai biến năm 2008. Bà khẳng định chữ ký, chữ viết trên tờ di chúc là của cụ B, cụ Ng. Nay bà Phương Th yêu cầu công nhận di chúc và hưởng di sản thừa kế theo di chúc bà đồng ý với yêu cầu của bà Phương Th.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thu Th2 trình bày:

Bà thống nhất về quan hệ gia đình, di sản thừa kế của cụ B, cụ Ng và việc cụ B, cụ Ng lập di chúc như bà Nguyễn Thị Phương Th trình bày. Nay bà Nguyễn Thị Phương Th và chị Cao Nguyễn Thanh Tr yêu cầu được hưởng phần di sản thừa kế của mình là hoàn toàn hợp pháp, đúng theo ý nguyện của những người lập di chúc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thùy Th3 trình bày:

Bà thống nhất về quan hệ gia đình, di sản thừa kế của cụ B, cụ Ng và việc cụ B, cụ Ng lập di chúc như bà Nguyễn Thị Phương Th trình bày. Nay bà Nguyễn Thị Phương Th và chị Cao Nguyễn Thanh Tr yêu cầu công nhận di chúc và hưởng di sản thừa kế theo di chúc là hoàn toàn hợp pháp, đúng theo ý nguyện của những người lập di chúc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Cao Nguyễn Thanh Tr trình bày:

Chị Tr thống nhất về quan hệ gia đình, di sản của cụ B, cụ Ng và việc lập di chúc như bà Nguyễn Thị Phương Th trình bày. Nay bà Phương Th yêu cầu công nhận di chúc và hưởng di sản thừa kế theo di chúc chị Tr thống nhất với yêu cầu của bà Phương Th. Chị Tr tự nguyện đồng ý nhượng lại toàn bộ phần thừa kế của mình được hưởng từ cụ B, cụ Ng cho bà Phương Th để bà Phương Th được trọn quyền sở hữu, sử dụng đối với di sản.

Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2022/DS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

1. Công nhận quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 36, tờ bản đồ 52, diện tích 241,7m² trong đó bao gồm 100m² đất ở và 141,7m² đất vườn tọa lạc tại thôn G, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, là di sản thừa kế của cụ Nguyễn Hữu B và cụ Lê Thị Ng.

2. Công nhận bản di chúc lập ngày 07 tháng 11 năm 2012 của cụ Nguyễn

Hữu B và cụ Lê Thị Ng là hợp pháp.

3. Công nhận sự tự nguyện tặng cho kỷ phần thừa kế tài sản giữa chị Cao Nguyễn Thanh Tr và bà Nguyễn Thị Phương Th.

4. Chia cho bà Nguyễn Thị Phương Th được sở hữu quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 36, tờ bản đồ 52, diện tích 241,7m² trong đó bao gồm 100m² đất ở và 141,7m² đất vườn, tọa lạc tại thôn G, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; có tứ cận:

Phía tây giáp đường đi.

Phía bắc giáp thửa số 36.

Phía đông giáp thửa số 148.

Phía nam giáp thửa số 38.

Có sơ đồ hiện trạng thửa đất kèm theo.

Hiện ông Nguyễn Hùng V đang quản lý, sử dụng nhà đất này.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định án phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, bị đơn ông Nguyễn Hùng Ph có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm. Không đồng ý đối với nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên, đề nghị Tòa án tuyên bố tờ di chúc do cụ Nguyễn Hữu B và cụ Lê Thị Ng lập ngày 07/11/2012 không hợp pháp; chia di sản của cụ B, cụ Ng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa phúc thẩm nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; đồng thời đề nghị HĐXX không chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án dân sự sơ thẩm về phần án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thu Th và bà Nguyễn Thị Thùy Th3 có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng theo quy định tại khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Xác định di sản thừa kế và người thừa kế:

[2.1] Về di sản thừa kế: Các bên đương sự khai thống nhất di sản thừa kế của cụ Nguyễn Hữu B và cụ Lê Thị Ng để lại và đã thể hiện trong di chúc lập ngày 07/11/2012 là thửa đất số 36, tờ bản đồ 52, diện tích 255,9m² tọa lạc tại

thôn G, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định cùng các tài sản có trên đất là 01 ngôi nhà cấp 04, một chuồng gà xây gạch, mái hiên, tường rào cổng ngõ, giếng đóng theo như biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 27/7/2021. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định di sản của cụ B, cụ Ng như trên là đúng quy định tại Điều 612 Bộ luật Dân sự.

[2.2] Hàng thừa kế thứ nhất của cụ Nguyễn Hữu B và cụ Lê Thị Ng được các bên đương sự khai thống nhất và đã được Tòa án cấp sơ thẩm xác định phù hợp với quy định tại Điều 613 và 651 Bộ luật Dân sự năm 2015, gồm có 07 người con của hai cụ là: Ông Nguyễn Hùng Ph, ông Nguyễn Hùng V, bà Nguyễn Thị Thu Th2, ông Nguyễn Hùng T, bà Nguyễn Thị Thanh Th1, bà Nguyễn Thị Thùy Th3, bà Nguyễn Thị Phương Th. Cha mẹ cụ B, cụ Ng đều chết trước hai cụ.

[3] Xét nội dung kháng cáo của ông Nguyễn Hùng Ph cho rằng di chúc do cụ B, cụ Ng lập ngày 07/11/2012 là không hợp pháp với lý do: Di chúc vi phạm hình thức, cụ thể là không đánh số trang và không có chữ ký của cụ B, cụ Ng tại từng trang của di chúc. Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Nội dung “Tờ di chúc” cụ B, cụ Ng lập ngày 07/11/2012 có 03 trang, trên cùng 01 tờ giấy vở học sinh do cụ B viết tay. Mặc dù, di chúc không đánh số ở từng trang nhưng nội dung di chúc thể hiện tính liên tục từ trước ra sau, thể hiện rõ ý chí của hai cụ trong việc để lại di sản cho bà Phương Th và chị Thanh Tr. Bên cạnh đó, di chúc còn có 02 người làm chứng khách quan là ông Mai Thanh B và ông Võ Đình L. Ông B, ông L đều thống nhất khai rằng tại thời điểm lập di chúc Cụ B, cụ Ng đều minh mẫn, sáng suốt, không bị lừa dối, đe dọa hoặc cưỡng ép; cụ B tự viết bản di chúc, sau đó cụ B, cụ Ng tự nguyện ký tên vào di chúc trước sự chứng kiến của hai người làm chứng. Điều này phù hợp với lời khai của bà Nguyễn Thị Thu Th1, ông Nguyễn Hùng V, bà Nguyễn Thị Thanh Th2, bà Nguyễn Thị Thùy Th3, bà Nguyễn Thị Phương Th là các ông bà đều biết việc cụ B, cụ Ng lập di chúc để lại di sản cho bà Nguyễn Thị Phương Th và cháu Cao Nguyễn Thanh Tr. Việc ông Ph, ông T khai tại thời điểm lập di chúc cụ Ng đã bị tai biến và cụ Ng không biết chữ. Tuy nhiên tại Tòa án cấp sơ thẩm và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn không yêu cầu giám định chữ ký của cụ Ng và cũng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh cho lời khai của mình. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định việc lập di chúc của cụ B, cụ Ng là đúng theo quy định tại Điều 653 và Điều 654 Bộ luật dân sự năm 2005. Căn cứ khoản 1 Điều 652 Bộ luật Dân sự năm 2005 thì di chúc do cụ B, cụ Ng lập ngày 07/11/2012 là hợp pháp.

[3.2] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của ông Nguyễn Hùng Ph.

[4] Về án phí :

[4.1] Về án phí dân sự sơ thẩm: Tòa án sơ thẩm xác định bà Nguyễn Thị Phương Th phải chịu án phí không có giá ngạch là 300.000 đồng là không đúng

theo quy định tại khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thị Phương Th tự nguyện chịu cả phần án phí của chị Cao Nguyễn Thanh Tr đối với phần di sản thừa kế mà bà Th được nhận từ chị Tr là 28.750.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử sửa án dân sự sơ thẩm.

[4.2] Án phí dân sự phúc thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 29, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, ông Nguyễn Hùng Ph không phải chịu án phí.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Hùng Ph, sửa bản án sơ thẩm về tiền án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 652, 653, 654, 663, 668 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ các Điều 612, 613, 659 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 7 Điều 27, khoản Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Hùng Ph.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 24/2022/DS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T về phần án phí dân sự sơ thẩm.

1. Công nhận quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 36, tờ bản đồ 52, diện tích 241,7m² (trong đó có 100m² đất ở và 141,7m² đất vườn) tọa lạc tại thôn G, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, là di sản thừa kế của cụ Nguyễn Hữu B và cụ Lê Thị Ng.

2. Công nhận bản di chúc do cụ Nguyễn Hữu B và cụ Lê Thị Ng lập ngày 07 tháng 11 năm 2012 là hợp pháp.

3. Công nhận sự tự nguyện tặng cho kỷ phần thừa kế tài sản giữa chị Cao Nguyễn Thanh Tr và bà Nguyễn Thị Phương Th.

4. Bà Nguyễn Thị Phương Th được trọn quyền sở hữu quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 36, tờ bản đồ 52, diện tích 241,7m² (trong đó có 100m² đất ở và 141,7m² đất vườn), tọa lạc tại thôn G, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; có tứ cận:

Tây giáp đường đi.
Bắc giáp thửa số 36.
Đông giáp thửa số 148.
Nam giáp thửa số 38.
(Có sơ đồ kèm theo)

5. Về chi phí tố tụng và án phí:

5.1. Chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Bà Nguyễn Thị Phương Th tự nguyện chịu 6.000.000 đồng. Bà Th đã nộp xong.

5.2. Về án phí:

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Phương Th tự nguyện chịu 28.750.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà bà Th đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005788 ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Bà Th còn phải chịu 26.250.000 đồng (hai mươi sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Hùng Ph không phải chịu Hoàn trả 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông Ph đã nộp theo biên lai số 0006026 ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

6. Quyền và nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký và đóng dấu)

Đỗ Thị Thắm